

Số: **673**/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **19** tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm tìm kiếm mở rộng, đa dạng thị trường xuất khẩu, tận dụng tốt hơn, hiệu quả hơn các cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do, nhất là Hiệp định CPTPP và EVFTA giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị Quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”;

Căn cứ Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tỉnh ủy Yên Bái về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2021;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 512/TTr-SCT ngày 18 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm tìm kiếm mở rộng, đa dạng thị trường xuất khẩu, tận dụng tốt hơn, hiệu quả hơn các cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do, nhất là Hiệp định CPTPP và EVFTA, giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công Thương; Ngoại giao;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh;
- Chi Cục Hải quan tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp;
- Báo Yên Bái, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh (NV);
- Lưu: VT, CT, NV. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chiến Thắng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm tìm kiếm mở rộng, đa dạng thị trường xuất khẩu, tận dụng tốt hơn, hiệu quả hơn các cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do, nhất là Hiệp định CPTPP và EVFTA, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **643/QĐ-UBND** ngày **19** tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

Thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị Quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới; Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”; Chương trình số 18-CTr/TU ngày ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tỉnh ủy Yên Bái về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2021. Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Chương trình hành động thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm tìm kiếm mở rộng, đa dạng thị trường xuất khẩu, tận dụng tốt hơn, hiệu quả hơn các cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do, nhất là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA) giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế gắn với giữ vững ổn định chính trị - xã hội; khai thác hiệu quả lợi thế của tỉnh, nhằm tận dụng những cơ hội và giảm thiểu các thách thức, tác động tiêu cực trong quá trình hội nhập quốc tế và thực hiện các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới ngày càng sâu rộng.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị Quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình số 18-CTr/TU ngày 18/12/2020 của Tỉnh ủy Yên Bái về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2021.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới phải có sự phối hợp chặt chẽ thường xuyên, liên tục giữa địa phương và Trung ương; giữa các sở, ban, ngành, huyện, thị, thành phố; giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp; giữa việc triển khai công tác hội nhập quốc tế nói chung và việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nói riêng.

- Nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng và Nhà nước về kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế.

- Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tích cực hội nhập quốc tế, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của từng ngành, từng cấp, từng lĩnh vực, nhằm nâng cao hơn nữa cơ hội tìm kiếm mở rộng, đa dạng thị trường xuất khẩu, tận dụng tốt hơn, hiệu quả hơn các lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do, nhất là Hiệp định CPTPP và EVFTA.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi và bổ sung các cơ chế, chính sách kinh tế của tỉnh và cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; loại bỏ những văn bản, quy định chồng chéo, không còn phù hợp; ban hành các văn bản mới rõ ràng, cụ thể, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp với các quy định của cơ quan Trung ương, cam kết quốc tế và tình hình thực tế của tỉnh.

- Khai thác các lợi thế của tỉnh trong vùng kinh tế của các tỉnh miền núi phía Bắc, có cơ chế, chính sách, môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, tạo ra sự đột phá và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong tiến trình thực hiện các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, tiếp cận đất đai, xây dựng cơ bản, xuất nhập khẩu, thuế, hải quan; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành. Thường xuyên tiến hành đối thoại, tham vấn với doanh nghiệp để cùng tham gia xây dựng, hoàn thiện môi trường kinh doanh.

- Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến từng lĩnh vực, ngành nghề cụ thể trên các trang thông tin của các sở, ngành, đơn vị; công bố công khai, minh bạch mọi chính sách, cơ chế quản lý, quy trình tác nghiệp, người chịu trách nhiệm và thời hạn giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước, các đơn vị cung cấp dịch vụ công để các doanh nghiệp và người dân biết và giám sát chặt chẽ việc thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện Chính phủ điện tử, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 trong hầu hết các lĩnh vực gắn kết với triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước; phấn đấu 100% sở, ban,

ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề để nâng cao nhận thức và năng lực pháp lý, đặc biệt là pháp luật quốc tế, thương mại quốc tế; trước hết là trong đội ngũ cán bộ chủ chốt các ngành, chính quyền các cấp, các doanh nghiệp, cán bộ làm công tác tổ tụng, đội ngũ luật sư và những người trực tiếp làm công tác hội nhập quốc tế về kinh tế.

2. Nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm

- Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; thực hiện các giải pháp đồng bộ nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), xây dựng cơ chế đặc thù để phát triển doanh nghiệp địa phương, xác định đây là vấn đề căn cơ, lâu dài để phát triển bền vững. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, ưu tiên các dự án có giá trị gia tăng cao, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường thu hút các dự án đầu tư của nước ngoài, đặc biệt là các đối tác đến từ các quốc gia phát triển như: Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước EU ... để phát triển công nghiệp hỗ trợ đối với các ngành và sản phẩm: chế biến sản phẩm gỗ rừng trồng; quế, chè, dệt may và công nghiệp hỗ trợ cho phát triển công nghiệp công nghệ cao theo Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24/2/2011; Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 17/4/2013 và Quyết định số 1290/QĐ-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục hỗ trợ phát triển nghề và làng nghề gắn với phát triển du lịch và xuất khẩu, tận dụng tốt nguồn nguyên liệu và nguồn nhân công tại chỗ. Khuyến khích phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ và tham gia xuất khẩu.

- Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng trong các khu công nghiệp như đường giao thông, điện, nước, viễn thông, trạm xử lý nước thải...; phát triển nhanh ngành công nghiệp chế tạo, chế biến, các khu công nghiệp; xây dựng các khu công nghiệp trở thành các trung tâm thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển các cụm liên kết ngành trong chuỗi giá trị khu vực nông nghiệp nông thôn” theo Quyết định số 644/QĐ-TTg ngày 05/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đổi mới và triển khai có hiệu quả chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng và phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch chất lượng, chi phí hợp lý mang đặc trưng của tỉnh, giúp cho các doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá sản phẩm và tìm kiếm đối tác.

- Xây dựng chiến lược xuất khẩu trên cơ sở phát huy tối đa các lợi thế, năng lực của ngành sản xuất chủ lực, các hoạt động xúc tiến để mở rộng thị trường xuất khẩu; tăng cường công tác chống buôn lậu, hàng giả, gian lận

thương mại, bảo vệ lợi ích chính đáng của người tiêu dùng và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thiết lập kênh thông tin với các thương vụ Việt Nam ở các nước trên thế giới và khu vực trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, phù hợp với điều kiện, định hướng và trình độ phát triển của tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai hoạt động của chương trình khoa học và công nghệ nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ và thiết bị; nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm hàng hóa chủ lực; xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, quản lý môi trường tiên tiến, các công cụ quản lý hiệu quả. Tham gia các hội chợ, triển lãm về khoa học và công nghệ,... tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ xây dựng, đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các đặc sản, sản phẩm chủ lực của tỉnh.

3. Xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt đề án tái cơ cấu kinh tế, gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Tăng cường quản lý nhà nước về giá; tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy định về đăng ký và kê khai giá; tăng cường kiểm soát thị trường, tập trung tăng cường kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm, chủ động đấu tranh, ngăn chặn việc buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng nhập lậu.

- Thực hiện các cam kết trong lĩnh vực lao động, việc làm; môi trường; an sinh xã hội... phù hợp với công ước và thông lệ quốc tế; Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, khuyến khích xuất khẩu lao động áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài; nâng cao chất lượng nguồn lao động đặc biệt là về trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

4. Hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Yên Bái theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025”.

- Nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học - công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến vào sản xuất, hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường; chuyển mạnh từ sản xuất lấy số lượng làm mục tiêu sang sản xuất nâng cao chất lượng, hiệu quả, có giá trị gia tăng cao.

- Tiếp tục xây dựng, thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất, thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với quy định của Trung ương và các cam kết quốc tế. Tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển các sản phẩm chủ lực phù hợp với nhu cầu của thị trường; hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, mở rộng các loại hình đào tạo nhằm nâng cao trình độ sản xuất cho nông dân và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công, cán bộ kỹ thuật cấp xã, thôn, bản, các doanh nghiệp, các trang trại sản xuất...

- Ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững. Hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm sạch, gắn chặt sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

- Quy hoạch, phát triển diện tích rừng trồng theo chứng chỉ FSC để sản xuất, chế biến sản phẩm gỗ xuất khẩu sang các nước EU.

5. Bảo đảm an ninh quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng vũ trang; xử lý tốt các tình huống phức tạp, chủ động đấu tranh làm thất bại các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống để đảm bảo môi trường kinh doanh ổn định, bền vững.

6. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững

- Khuyến khích đầu tư vào các ngành sản xuất có công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, không tiếp nhận các dự án có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến nguồn nước.

- Huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội để bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tranh thủ hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức quốc tế đầu tư phát triển các chương trình, dự án bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ xây dựng các công trình xử lý nước thải ở các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp và làng nghề, khu đô thị, khu du lịch; xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn; nâng cao chất lượng trong công tác thẩm định, cấp phép môi trường đối với các dự án mới, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra về tài nguyên và môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất.

- Xây dựng kịch bản diễn biến tác động của biến đổi khí hậu đến các vùng trên địa bàn tỉnh để có hướng tiếp cận và đưa ra các giải pháp phù hợp để thích ứng.

7. Đào tạo, phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết phát triển nhân lực tỉnh, trong đó chú trọng đào tạo lao động trong các ngành hàng như dệt may, đồ gỗ, chế biến nông sản, ...

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề, nhất là giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề, đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo dạy nghề.

- Củng cố và nâng cao chất lượng các trường cao đẳng, trung cấp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến các hoạt động đầu tư cho giáo dục, đào tạo; tăng cường khai thác có hiệu quả các nguồn vốn tài trợ của nước ngoài.

- Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu thị trường lao động; phát triển mạnh các hình thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng nhu cầu lao động có kỹ thuật cao, có kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp cho thị trường lao động trong nước, xuất khẩu lao động và chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực cho hội nhập kinh tế quốc tế, có trình độ, có kinh nghiệm đáp ứng những yêu cầu về chính trị, ngoại ngữ và chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo riêng cho các cán bộ làm công tác liên quan trực tiếp đến hội nhập kinh tế quốc tế.

8. Tăng cường công tác thông tin và dự báo, đánh giá

- Tăng cường thu thập, phân tích, dự báo và cung cấp thông tin tình hình về hội nhập kinh tế quốc tế, luật pháp, chính sách và thị trường nước ngoài cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp một cách chính xác và kịp thời; phối hợp với các tổ chức, cơ quan trong và ngoài nước để nghiên cứu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm về công tác nghiên cứu, phân tích, dự báo, đánh giá và nâng cao chất lượng tham mưu về chính sách hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nghiên cứu, đánh giá tác động của việc thực hiện các cam kết, biên bản ghi nhớ, hợp tác giữa tỉnh với các địa phương và quốc gia khác đến các lĩnh vực kinh tế xã hội của tỉnh; tác động của các Hiệp định Thương mại tự do đối với doanh nghiệp và có các giải pháp cụ thể nhằm giúp doanh nghiệp tận dụng được những cơ hội ưu đãi, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các cam kết.

9. Củng cố, tăng cường cơ chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế, trọng tâm là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

- Các sở, ban, ngành và các địa phương chủ động, tích cực triển khai có hiệu quả hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế, trọng tâm là Kế hoạch triển khai các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà tỉnh đã ban hành¹; cụ thể hóa chi tiết nhiệm vụ phù hợp với đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp, gắn kết chặt chẽ với hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành Hội nhập quốc tế về kinh tế để tạo thành mạng lưới triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế xuyên suốt từ trung ương xuống địa phương.

¹ Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 28/2/2019 về việc thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 25/8/2020 về việc thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật quốc tế và các kỹ năng xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế cho đội ngũ cán bộ pháp chế các sở, ngành và địa phương, đặc biệt là kiến thức pháp luật về Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP, các Hiệp định thương mại tự do (FTA)²...

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao kiến thức ngoại thương, ngoại ngữ, logistics... cho đội ngũ cán bộ, chuyên viên làm công tác xuất nhập khẩu.

- Thực hiện cơ chế tham vấn thương mại đối với doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu và các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

10. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế

- Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc nội dung, tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X), Nghị Quyết số 49/NQ-CP của Chính phủ và các văn bản liên quan về hội nhập kinh tế quốc tế để cán bộ, đảng viên và nhân dân, các cơ quan Nhà nước, chủ thể sản xuất, hiệp hội ngành nghề, các doanh nghiệp trong tỉnh nâng cao hiểu biết về nội dung cam kết, các quy tắc, luật lệ của WTO và các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương định kỳ tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các sở, ban, ngành; các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh về đường lối đối ngoại của Việt Nam, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định của tỉnh về Hội nhập kinh tế quốc tế, trọng tâm là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; các bộ luật, đạo luật liên quan đến kinh doanh, môi trường đầu tư - thể chế kinh tế thị trường đã được ban hành và có hiệu lực như: Luật doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp,... Các chính sách mới liên quan đến xuất nhập khẩu (thuế, hải quan, lao động, môi trường ...); kịp thời cập nhật những vấn đề hội nhập mang tính thời sự, những vấn đề mới và những vấn đề mang tính định hướng, tạo nên sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế, các chuyên gia trong và ngoài nước để mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế nói chung và các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nói riêng trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đường lối đối ngoại của Việt Nam, những chủ trương, chính sách của tỉnh; kịp thời cập nhật những vấn đề hội nhập, trách nhiệm, nghĩa vụ quyền lợi của Việt Nam khi tham gia vào các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới nhằm tạo sự kiên định và đồng thuận cao trong xã hội.

² Hiệp định FTA Việt Nam - Hàn Quốc ((VKFTA), Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc (ACFTA), Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN-Nhật Bản (AJCEP), Hiệp định thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN - Ôt-xtrây-li-a - Niu Di-lân (AANZFTA), Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN - Ấn Độ (AIFTA), Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEP),...

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt về quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách lớn của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như: CPTPP, EVFTA, RCEP,...

- Tăng cường tuyên truyền về các hoạt động đầu tư, môi trường đầu tư, các cơ chế chính sách liên quan đến hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn; phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong phát triển sản xuất, kinh doanh để giúp doanh nghiệp nắm bắt cơ hội và vượt qua thách thức trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

- Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại; tranh thủ các đoàn ra, đoàn vào, các hội nghị, hội thảo quốc tế, các đoàn báo chí nước ngoài đến tác nghiệp tại tỉnh, cộng đồng người Việt Nam, người Yên Bái ở nước ngoài... để quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh và hình ảnh về mảnh đất, con người Yên Bái, những kết quả phát triển kinh tế - xã hội để phục vụ cho các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình này được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác trên cơ sở đảm bảo sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm và theo đúng các quy định hiện hành.

2. Kinh phí hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị xây dựng kế hoạch gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Có trách nhiệm xây dựng các ngành, sản phẩm công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp mũi nhọn; các lĩnh vực thương mại chủ chốt của tỉnh theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia ký kết, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm giúp doanh nghiệp tận dụng tối đa các ưu đãi từ các hiệp định này; xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình xúc tiến thương mại.

- Phối hợp với các Cục, Vụ của Bộ Công Thương kết nối với Thương vụ, Tham tán Thương mại Việt Nam tại các nước để tiếp nhận thông tin về tình hình thị trường, áp dụng các rào cản kỹ thuật trong thương mại... phổ biến kịp thời đến các doanh nghiệp để ứng phó và hạn chế rủi ro, tổn thất; tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu để nắm tình hình, kịp thời giải quyết hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để tăng cường quảng bá sản phẩm, giảm chi phí trong giao dịch, hạ giá thành sản phẩm tăng năng lực cạnh tranh.

- Chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện, hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện Chương trình này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung và công bố danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư hàng năm và theo từng thời kỳ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Lồng ghép các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển nhân lực vào Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, kế hoạch 5 năm và hằng năm của tỉnh; tranh thủ sự hỗ trợ của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương để tăng nguồn vốn đào tạo phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

- Lập kế hoạch hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng tới năm 2030 bằng việc tổ chức các khóa đào tạo khởi nghiệp doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp; hỗ trợ đào tạo kiến thức giám đốc điều hành doanh nghiệp.

3. Công an tỉnh

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch, phương án bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh; nắm bắt và kiểm soát tốt tình hình, chủ động phòng ngừa ở các địa bàn trọng điểm, địa bàn có hợp tác kinh tế với nước ngoài; dự báo sớm để tập trung phát hiện và triệt tiêu những nhân tố bất ổn, đặc biệt là tội phạm công nghệ cao, tội phạm có tổ chức, có yếu tố nước ngoài,... để chủ động phòng ngừa, chủ động đấu tranh ngăn chặn không để xảy ra bị động, bất ngờ.

- Tăng cường các biện pháp công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, các loại tội phạm trên lĩnh vực kinh tế; phòng ngừa, phối hợp, tham mưu giải quyết những vấn đề bức xúc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, không để hình thành điểm nóng về an ninh, trật tự.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 theo chương trình, kế hoạch của tỉnh ban hành.

- Phối hợp với các ngành, các địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các dự án xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh và đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân những kiến thức, thông tin về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã theo giai đoạn phù hợp với bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới (Theo quyết

định 1980/QĐ-TTg ngày 11/10/2016) phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và khả năng huy động nguồn lực.

- Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030, đề án hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020-2025 theo chương trình kế hoạch của tỉnh ban hành.

- Phối hợp với các ngành các địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các dự án xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm nông nghiệp của tỉnh và đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức cá nhân kiến thức thông tin về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

6. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu bố trí các nguồn kinh phí để thực hiện Chương trình này đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nội dung về quy hoạch bảo vệ môi trường trong quy hoạch tỉnh, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo từng giai đoạn, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường vào các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Tư pháp

Tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh, hằng năm tham mưu xây dựng kế hoạch, chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật có nội dung về hội nhập kinh tế quốc tế; phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế.

9. Sở Nội vụ

Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính; tham mưu xây dựng chính sách đào tạo, tuyển dụng cán bộ có trình độ, nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ thực hiện công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương và các doanh nghiệp trên địa bàn nắm bắt, tổng hợp nhu cầu của doanh nghiệp về nguồn nhân lực. Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, làm đầu mối liên hệ với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, hợp tác quốc tế nhằm thực hiện đào tạo nghề theo địa chỉ và các loại hình đào tạo khác, đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, phối hợp với các địa phương và các doanh nghiệp có đủ tư cách pháp lý và năng lực hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu lao động ở các thị trường có thu nhập ổn định để tổ chức thông tin, tuyên truyền, tuyển chọn người lao động tham gia xuất khẩu lao động.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan tăng cường công tác thanh tra kiểm tra công tác xuất khẩu lao động, quản lý người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp và tổ chức trên địa bàn tỉnh.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tập trung tham mưu phát triển các sản phẩm du lịch gắn với bản sắc dân tộc vùng miền và lợi thế riêng có của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh trên hệ thống thông tin đại chúng, mạng xã hội... tham gia các chương trình, sự kiện quảng bá du lịch trong và ngoài nước; phối hợp với các hãng lữ hành có uy tín trong và ngoài nước để ký kết hợp tác khai thác, phát triển các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh.

12. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh

- Phát triển các dịch vụ ngân hàng theo hướng tích cực đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phát triển các dịch vụ ngân hàng quốc tế; chú trọng mở rộng các dịch vụ liên kết tài chính; tăng cường công khai, minh bạch trong ngành ngân hàng, đồng thời tăng cường khả năng đối phó với rủi ro tài chính của các ngân hàng; cải thiện mức độ sẵn có về dịch vụ tài chính và mức độ đầy đủ về dịch vụ tài chính ngân hàng, mức độ tiếp cận vốn vay cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo các chi nhánh Ngân hàng và quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh mở rộng tín dụng an toàn, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho doanh nghiệp kịp thời đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, nhất là các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ (cho vay nông nghiệp nông thôn, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp kinh doanh hàng xuất khẩu, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao) và các chương trình tín dụng trọng điểm theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, bám sát doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong tiếp cận vốn vay ngân hàng.

13. Chi cục Hải quan tỉnh

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đơn giản hóa các thủ tục xuất, nhập khẩu và giảm bớt thời gian thông quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; triển khai thực hiện tốt thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động qua mạng internet đối với các loại hàng hóa xuất nhập khẩu, đảm bảo 24/24 giờ doanh nghiệp đều có thể kê khai và truyền đến cơ quan Hải quan; bố trí đủ nhân lực thực hiện thủ tục hải quan nhanh chóng, thuận tiện, chính xác.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa hải quan theo hướng tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho hoạt động xuất nhập khẩu...

14. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

- Dự báo nhu cầu sử dụng lao động của năm, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền cung ứng cho các doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

- Tham mưu đẩy mạnh việc đầu tư kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xây dựng chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp, đặc biệt là các dự án đầu tư công nghiệp hỗ trợ; phối hợp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm.

15. Báo Yên Bái, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua việc xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về hội nhập kinh tế quốc tế; thường xuyên biên soạn, đăng các bài viết, bài nói, phóng sự, tin tức, hình ảnh về hội nhập kinh tế quốc tế, lộ trình thực hiện của các cam kết.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương chủ động xây dựng kế hoạch lồng ghép để triển khai đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động, chương trình về hội nhập kinh tế quốc tế và các Hiệp định thương mại tự do trên địa bàn.

17. Các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp

- Phát huy tiềm năng, thế mạnh trên địa bàn tỉnh; vận dụng cơ chế, chính sách, tích cực tham gia, cộng tác với các chương trình đầu tư dự án mới, mở rộng sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ,... để thực hiện sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

- Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế, các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, lộ trình của các cam kết; chủ động tiếp cận thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của các sở, ngành của tỉnh để có kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp, hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có nội dung, vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương có văn bản đề xuất gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Chương trình cho phù hợp./.